TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2018/HS-ST
Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn T; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số ….. TĐ, khu phố 5, phường AB, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn K; sinh năm 1964 và bà Mai Thị S; sinh năm 1965; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H; sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Vào ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2015/HS-ST ngày 24/4/2015.

Ngoài ra, vào ngày 25/9/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự số: 147/2018/HS-ST ngày 25/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Phạm Kim L**; sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Ông **Trần Huệ M**; sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, ngày 27/01/2018 sau khi chấp hành xong hình phạt 04 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", Trang về địa phương cư trú tại số ….. TĐ, khu phố 5, phường AB, thành phố RG, tỉnh KG nhưng không chịu tìm việc làm để kiếm sống. Vào đêm ngày 26/8/2018 T thuê một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) chạy xe Honda ôm chở từ Công viên An Hòa đến khu cảng cá Tắc Cậu tìm người quen tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ) nhưng không gặp nên T liền nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm tài sản mang đi bán lấy tiền thuê phòng trọ ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 27/8/2018, T nhìn thấy căn nhà của Phạm Kim L ở ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG đóng cửa nhưng không có người trông giữ nên T chèo lên lầu 1 dùng cây kiềm mũi nhọn, bằng kim loại có tay cầm màu đỏ dài 16^{cm} mang theo trên người cắt thanh nhôm của khung cửa sổ nhưng không được nên T dùng chân đạp gãy thanh nhôm của khung cửa sổ rồi đột nhập vào trông nhà tìm kiếm tài sản, T phát hiện trên bàn phòng khách tầng trệt có 01 cái túi xách màu vàng cam và 01 chiếc ví da màu nâu nên T lấy túi xách và chiếc ví trên đi lên lầu 1 lục soát lấy trộm được tiền Việt Nam là 657.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm: 01 chiếc ví da màu nâu, trên ví có dòng chữ "Vip 100% LEATHER", loại của nam sử dụng; 01 túi xách bằng vải, màu vàng, trên túi có dòng chữ "CHEVIOT"; 01 túi xách màu đen, hình chữ nhật, có sợi dây đeo; thu giữ trên người của T tiền Việt Nam là 657.000 đồng; 01 cây kiềm mũi nhọn, bằng kim loại có tay cầm màu đỏ dài 16^{cm} và 01 chiếc điện thoại di động hiện NOKIA 1280 màu đen.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 29 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Văn T về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh và xử lý:

- Tiền Việt Nam 657.000 đồng là của bị hại chị Phạm Kim L, do T đã chiếm đoạt, vì vậy cần phải trả lại cho Loan là phù hợp.

- 01 chiếc điện thoại di động hiện NOKIA, Model 1280, Imel 355201594116504, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy là tài sản của Trương Văn T mang theo trên người để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải trả lại cho T là phù hợp

- 01 cây kiềm mũi nhọn bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ, dài 16^{cm}, đã qua sử dụng là tài sản của T đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng, cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 chiếc ví da màu nâu, trên ví có dòng chữ "Vip 100% LEATHER", loại của nam sử dụng; 01 túi xách bằng vải, màu vàng, trên túi có dòng chữ "CHEVIOT"; 01 túi xách màu đen, hình chữ nhật, có sợi dây đeo. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho bị hại chị Phạm Kim L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, bị hại chị Phạm Kim L xin nhận lại số tiền 657.000 đồng đã bị T chiếm đoạt riêng đối với chi phí làm lại khung cửa sổ do Trang đã làm hỏng thì chị L không có yêu cầu, đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT- VKS- CT ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trương Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Trương Văn T** từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Trả lại cho chị Phạm Kim L số tiền 657.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiện NOKIA, Model 1280.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm mũi nhọn bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ, dài 16^{cm}.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trương Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân T đã đột nhập vào nhà chị Phạm Kim L trú tại ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG lấy trộm số tiền 657.000 đồng. Đối chiếu theo quy định điểm tại b khoản 1 Điều 173 BLHS thì "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…; *b) Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…* Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm số tiền 657.000 đồng cùng với việc bản thân bị cáo đang có 01 tiền án về

tội trộm cắp chưa được xóa án tích đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất an trong nhân dân. Bị cáo đã đủ nhận thức và biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng, với bản chất tham lam, lười lao động, dù đã 01 lần có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cứ tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, trong lần phạm tội này, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bản thân không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên vào ngày 25/9/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" nên cần phải tổng hợp hình phạt trên đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Kim L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với số tiền 657.000 đồng mà Công an đã thu giữ của chị Phạm Kim L. Tại phiên tòa người bị hại chị L đã làm đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng như trong hồ sơ có thể hiện rỏ chị L yêu cầu được nhận lại số tiền trên đem về sử dụng. Xét thấy yêu cầu của chị L là chính đáng và phù hợp với qui định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

7.2 Đối với chiếc điện thoại di động hiện NOKIA, Model 1280 mà Công an đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc điện thoại trên bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo là phù hợp.

7.3 Đối với 01 cây kiềm mũi nhọn bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ, dài 16^{cm} mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Trương Văn T 06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Trương Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/8/2018.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Trả lại cho chị Phạm Kim L số tiền 657.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiện NOKIA, Model 1280.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm mũi nhọn bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ, dài 16^{cm}.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 53/QĐ-VKS-CT ngày 26/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu